

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/HS-ST
Ngày: 17 - 01 - 2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Thị Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Dịu – **Giáo viên;**
2. Bà Phạm Tú Nhi – **Hưu trí (Cử nhân Luật).**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phùng Kim Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:* Ông Trần Trọng An, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025 tại Hội trường A, Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 405/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-HS ngày 06/01/2025 đối với các bị cáo:

1. Thạch H, sinh năm 1992 tại tỉnh Trà Vinh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Khơ Me; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch H1 (đã chết) và bà Thạch Thị S, sinh năm 1963; bị cáo có 03 anh, chị ruột, lớn nhất không rõ năm sinh, nhỏ sinh năm 1992; bị cáo có vợ là Thạch Thị M, sinh năm 1999, có 01 con sinh năm 2017;

Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 05/08/2022, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/01/2023;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 20/7/2024. Có mặt

2. Võ Tuấn A (tên gọi khác là Hồ Văn T), sinh năm 2000 tại tỉnh Kiên Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A, tổ B, ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn H2, sinh năm 1982 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1981; có vợ là Ngô Thị Minh T1, có 01 con sinh năm 2021;

Tiền sự: Ngày 24/07/2023, Công an xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang, xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

Tiền án: Ngày 27/07/2022, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/04/2023.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 19/7/2024. Có mặt.

3. Lâm Văn Lát E, sinh ngày 08/06/2007 tại tỉnh Long An. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn L, sinh năm 1969 và bà Phan Thị C, sinh năm 1974; bị cáo có 02 anh ruột, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1994; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền sự: Ngày 05/09/2023, UBND phường B, thành phố T, xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ cất giữ các loại vũ khí thô sơ nằm mục đích gây thương tích cho người khác với số tiền 2.750.000 đồng;

Tiền án: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 19/7/2024.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Phan Thị C, sinh năm 1974, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Long An là mẹ của bị cáo; Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Hoàng Y - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B. Có mặt.

4. Lê Lý Hồng V, sinh năm 2004 tại tỉnh Bạc Liêu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Hồng C1, sinh năm 1976 và bà Lê Thị Cẩm T2, sinh năm 1982; bị cáo có 01 em ruột sinh năm 2009; bị cáo không có vợ, con;

Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 30/09/2022, Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/01/2024;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 19/7/2024. Có mặt.

5. Nguyễn Hoàng Đăng K, sinh năm 2003 tại tỉnh Bạc Liêu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng S1, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Cẩm N1, sinh năm 1977; bị cáo có 03 chị, em ruột, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2005; bị cáo không có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 20/7/2024. Có mặt

6. Huỳnh Công T3, sinh năm 1987 tại tỉnh Tiền Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn T4, sinh năm 1969 và bà Lê Thị C2, sinh năm 1970; bị cáo có 03 chị, em ruột, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất là bị cáo; bị cáo có vợ tên Lê Thị N2 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2012;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2015, Công an huyện B, thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 200.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 23/7/2024 đến ngày 20/10/2024 và từ ngày 16/01/2025 đến nay. Có mặt.

7. Ngô Tiểu V1, sinh năm 2004 tại tỉnh Bình Định. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm H, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Đình Võ T5, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị S2, sinh năm 1981; bị cáo có 01 em ruột, sinh năm 2009; bị cáo không có chồng, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 23/7/2024 đến ngày 20/10/2024 và từ ngày 13/01/2025 đến nay. Có mặt.

8. Châu Minh Q, sinh năm 2000 tại tỉnh Long An. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp E, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu Thanh T6, sinh năm không rõ và bà Nguyễn Thị Diệu C3, sinh năm 1984; bị cáo không có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 29/01/2019, Tòa án nhân dân Quận Thủ Đức (nay là Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”;

+ Ngày 21/08/2020, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An, xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam trong vụ án khác, tại Trại tạm giam Công an Q1, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị hại:

1. Bá Đức T7, sinh năm: 2002. Hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Địa chỉ liên lạc: Nhà trọ Đ2, C khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

2. Thiên Sanh T8, sinh năm: 2001. Đăng ký HKTT: Thôn N, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Địa chỉ liên lạc: 14 tổ A đường L, phường B, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Lê Thị N3, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Địa chỉ liên lạc: D khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

2. Bà Lê Thị N4, sinh năm 1995; địa chỉ: Đ, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt

3. Bà Phan Thị C, sinh năm: 1974; địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Long An.

Địa chỉ liên lạc: Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Có mặt

4. Ông Lâm Văn L, sinh năm: 1969; địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Long An. Vắng mặt

** Người tham gia tố tụng khác:*

- Người làm chứng:

1. Lưu Đức H3, sinh năm: 2002; vắng mặt

2. Lâm Quang Đ, sinh năm: 1988; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Thạch Hạnh, Võ Tuấn A, Lê Lý Hồng V, Lâm Văn Lát E, Nguyễn Hoàng Đăng K là bạn chơi với nhau. Khoảng 21 giờ 00 ngày 16/7/2024, tại phòng trọ của K, địa chỉ: số E đường V, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, gồm có H, Tuấn A, V, Lát E, K ngồi nói chuyện. Trong lúc nói chuyện thì H nói “Anh em mình đang khổ, kiếm cái gì có tiền làm” và H rủ đi cướp tài sản của người khác bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì cả đồng ý. Sáo đó, H lấy 01 con dao tự chế, cán bằng gỗ dài khoảng 30cm của H, 01 con dao tự chế, cán bằng sắt dài khoảng 30cm của K tại phòng trọ của K. Cả 02 con dao trên được H cuộn trong 01 áo sơ mi màu trắng. Ngoài ra, V lấy 01 con dao tự chế, cán bằng gỗ dài khoảng 30cm cũng được cất giấu tại phòng trọ của K. Chuẩn bị hung khí xong, cả nhóm chờ đến 01 giờ ngày 17/7/2024 thì đi cướp tài sản. H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh lá biển số 94C1 – 121.49 chở Lát E ngồi sau cầm 02 con dao tự chế được cuộn trong 01 áo sơ mi màu trắng. Tuấn A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150 màu xanh dương, biển số 69F1 – 647.50 chở V ngồi sau cầm theo 01 con dao tự chế, cán bằng gỗ, dài khoảng 30cm. Do chỉ có 02 xe mô tô nên H nói Khoa ở nhà đợi cả nhóm về thì K đồng ý. Khi H và Tuấn A điều khiển xe mô tô đi trên đường L hướng về cầu vượt S, thuộc phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì phát hiện anh Thiên Sanh T8, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu đen, biển số: 85R6 – 7841 chở anh Lưu Đức H3; anh Bá Đức T7 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria màu trắng đỏ, biển số: 85D1 – 672.08 đi ngược chiều với nhóm của H. Nhóm của anh T8 đi vào đường H khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Lúc này, H và Tuấn A điều khiển xe mô tô vòng xe lại đuổi theo nhóm của anh T8. Tuấn A điều khiển xe mô tô chở V chạy vượt lên trước, chặn đầu xe của anh T8, H điều khiển xe mô tô chở L2 Em đến đồng thời nói Lát Em đưa cho H 02 con dao tự chế, H đưa cho V 01 con dao, do V đã có dao cầm sẵn trên tay nên V lấy con dao từ H ném xuống đất. Phát hiện nhóm của H chặn xe và cầm hung khí nên anh T8 rút chìa khóa xe mô tô Suzuki Satria, biển số biển số 85D1 – 672.08. Liên lúc này, H dùng dao tự chế chém 01 nhát vào cổ tay trái của anh T8, anh T8 liền chụp lưỡi dao thì bị H giật dao lại. Anh T8 bỏ chạy thì H và V cầm dao đuổi chém nhóm anh T8. Anh T8, anh H3 và anh T7 bỏ chạy, bỏ lại hiện trường 02 xe mô tô. Cùng lúc Lát E, đi đến chiếc xe Suzuki Satria, ngồi lên xe và đẩy đi (trên học xe có chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu Gold, dung lượng 64GB của anh T7). Sau khi dùng dao đuổi nhóm anh T8 bỏ chạy thì H đưa con dao cán gỗ cho V, rồi điều khiển xe Yamaha Exciter của H chở V bỏ chạy. Nhóm của anh T8 đuổi theo nhưng không kịp, do anh T8 bị thương ở tay nên anh H3 và anh T7 không đuổi theo mà đưa anh T8 đến Bệnh viện Đa khoa thành phố T để cấp cứu.

Sau khi cướp được tài sản H và Tuấn A thay nhau đẩy xe Suzuki Satria do Lát Em điều khiển đi về địa bàn thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vĩ sử dụng điện thoại

(không rõ nhãn hiệu, số sim), đăng nhập tài khoản Messenger của V tên “Nguyễn Kenn”, gọi vào điện thoại Iphone 12 Pro Max màu trắng, ứng dụng Messenger “Ngô Nguyễn Bảo V2” nhờ V2 nói với Châu Minh Q đến phòng trọ địa chỉ E, tổ E, khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, để mua xe do phạm tội mà có thì V2 đồng ý, V2 kêu Q dậy và cùng đi xem xe để mua. Khi đang chờ V2 và Q đến mua xe thì H nhìn thấy trong hộc xe Suzuki Satria có 01 điện thoại Iphone 11 Pro Max của anh Bá Đức T7, H lấy và đưa cho Tuấn A cất giữ. Sau đó, Tuấn A điều khiển xe mô tô chở L2 Em đi về phòng trọ của K trước, còn H và V ở lại để bán xe cho Q và V2.

Khoảng 30 phút sau, V2 và Q đến phòng trọ gặp H và V, tại đây, V nói xe mới “làm được”, nghĩa là xe do phạm tội mà có (chiếm đoạt của người khác) thì V2 và Q biết xe do phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý xem xe và mua. V2 sử dụng điện thoại Iphone 12 Pro Max màu trắng, đăng nhập tài khoản zalo tên “Ngô Nguyễn Bảo V2” đăng ký bằng số điện thoại 0393.972.805, gọi cho Huỳnh Công T3 có tài khoản zalo tên “Cầm Đồ” của T3 để thỏa thuận giá mua xe. Sau khi nghe Q mô tả về đặc điểm xe, T3 đồng ý mua với giá 6.500.000 đồng, V2 nói lại cho H và V xe chỉ mua được giá 6.500.000 đồng thì H và V đồng ý. Lúc này, T3 sử dụng ứng dụng internet banking số 19039964019015 tên Trần Văn M1 mở tại Ngân hàng TMCP K1 để chuyển đến tài khoản ngân hàng số 9333377771206 tên Ngô Tiểu V1, đăng ký tại Ngân hàng TMCP Q2 số tiền 7.500.000 đồng (gồm 6.500.000 đồng tiền mua xe và 1.000.000 đồng Trần trả nợ cho V1. Nhận được tiền, V1 sử dụng tài khoản Momo số 039.397.2805 tên Ngô Tiểu V1 (được liên kết với tài khoản Ngân hàng TMCP Q2 của V1) chuyển đến tài khoản Momo số 038.713.3006 chuyển cho Tuấn A số tiền 6.500.000 đồng. Sau đó, Q và V1 đem xe cất giấu tại phòng trọ của Q thuê rồi về phòng trọ. H điều khiển xe mô tô chở V về phòng trọ của K. Tại phòng trọ của K, cả nhóm bàn bạc chia tiền, Tuấn A dùng ứng dụng Momo nạp game cho V 400.000 đồng, nạp cho Lát E, K mỗi người 200.000 đồng, nạp cho H 700.000 đồng, và tự nạp cho mình 500.000 đồng. Số tiền còn lại là 1.500.000 đồng, Tuấn A đã dùng để chuộc chiếc điện thoại Iphone 11 đã cầm trước đó. Số tiền 3.000.000 đồng còn lại vẫn còn trong tài khoản Momo của bị cáo Tuấn A.

Đến khoảng 08 giờ sáng ngày 17/7/2024, V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150 màu xanh dương, biển số 69F1 – 647.50 chở Lát Em đến cửa hàng điện thoại di động Hải Triều III, số D khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, để bán chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu vàng, chiếm đoạt được của anh T7. Tại đây, V và Lát E gặp chị Lê Thị N3, do không mở được mặt khẩu nên chị N3 đồng ý mua với giá 2.500.000 đồng. Sau khi bán được điện thoại, V và L2 Em đi mua đồ ăn, nước uống, thuốc lá cho cả nhóm hết 200.000 đồng, số tiền còn lại cho H. Đến chiều cùng ngày, H đưa cho V số tiền 1.500.000 đồng, trong đó số tiền 1.000.000 đồng nhờ V chuộc giấy tờ, số tiền 500.000 đồng là tiền Vĩ mua đồ ăn, nước uống cho cả nhóm. Số tiền 800.000 đồng còn lại H đã tiêu xài cá nhân hết.

Đối với Huỳnh Công T3, sáng ngày 17/7/2024, T3 sử dụng điện thoại gọi cho Q để đến lấy xe thì Q nói không có chìa khóa nên T3 kêu Q đem xe đi sửa dùm thì Q đồng ý. Q đem xe đến tiệm của anh Lâm Chanh Đ1, địa chỉ số D đường số C, khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương để sửa ổ khóa, (đối với biển số xe, Q đã tháo ra và thay biển số khác tại phòng trọ (không rõ biển số). Đến khoảng 11 giờ 00 cùng ngày, T3 đón xe G đi đến phòng trọ của Q và V1 rồi đi đến gặp anh Đ1 để lấy xe. Sau đó, T3 điều khiển xe về và gọi điện cho tên L1 (không rõ nhân, thân lai lịch) bán xe cho L1 với giá 9.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 149/KLĐG-HĐĐGTS ngày 08/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự, Ủy ban nhân dân thành phố D kết luận như sau:

- 01 (Một) xe mô tô 02 bánh hiệu Suzuki số loại Satria F150 màu trắng đỏ, biển số: 85D1 – 672.08, số khung: MH1DL11ANMJ114803; số máy: CGA1615074 trị giá 32.500.000 đồng.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu Gold, dung lượng 64Gb trị giá 5.500.000 đồng.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 476/2024/KLGD-TTPY ngày 09/8/2024 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh B đối với thương tích của bị hại Thiên Sanh T8 như sau:

1. Các kết quả chính:

- Vết thương cẳng tay trái 2 x 0,2cm, sẹo lành.
- Vết thương lòng bàn tay trái 2,3 x 0,3cm, sẹo lành.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y1 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Thiên Sanh T8 tại thời điểm giám định là 02% (Hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Kết luận khác:

*Cơ chế hình thành thương tích:

- Vết thương lòng bàn tay trái, vết thương cẳng tay trái: Sẹo có bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

Tại Kết luận giám định số 4568-1/KL-KTHS(SKSM) ngày 27/9/2024 của Phòng K2, Công an tỉnh B kết luận:

Xe mô tô hai bánh (kiểu dáng EXCITER) nhãn hiệu, số loại: Không rõ, mang biển kiểm soát: 94C1 – 121.49, có:

- Số khung trước giám định: RLCE55P10EY434342.
- Số máy trước giám định: ?...? (dấu “?” là chữ số bị mài phá).

Sau giám định

- Số khung không thay đổi: RLCE55P10EY434342.
- Số máy: ?...? (dấu “?” là chữ số bị mài phá sâu không đọc được).

Tại Kết luận giám định số 4568-2/KL-KTHS(SKSM) ngày 27/9/2024 của Phòng K2, Công an tỉnh B kết luận:

Xe mô tô hai bánh nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: EXCITER – 2ND1, dung tích xi lanh: 149.8cm³, mang biển kiểm soát: 69F1 – 647.50, có:

- Số khung trước giám định: RLCUG0610JY652059.
- Số máy trước giám định: G3D4E – 678992.

Sau giám định: Số khung, số máy không đổi, không phát hiện dấu vết cắt hàn, đục sửa.

Đối với Châu Minh Q đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1, thành phố Hồ Chí Minh bắt, tạm giam để điều tra về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có trong vụ án khác.

Đối với Lê Thị N3, mua điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu Gold, dung lượng 64Gb, của V và E, chị N3 không biết tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố D, không xử lý.

Đối với hành vi các bị cáo gây thương tích cho bị hại Thiên Sanh T8 thương tích 02 %, anh T8 không yêu cầu xử lý nên không xem xét xử lý.

- Vật chứng tạm giữ:

+ 1 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu Gold, dung lượng 64Gb của người bị hại anh Bá Đức T7.

+ 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh lá, gắn biển số 94C1 – 121.49 (số khung: RLCE55P10EY434342, số máy: đã bị mài phá) thu giữ của bị cáo Thạch H.

+ 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150 màu xanh dương, biển số 69F1 – 647.50 (số khung: RLCUG0610JY652059, số máy: G3D4E – 678992) được sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Tuấn A.

+ Đối với 01 (Một) điện thoại Iphone 12 Pro Max màu trắng, dung lượng 256GB, số seri: GONDN02FOD44, gắn sim số: 0393.972.805 thu giữ của bị cáo Ngô Tiểu .

+ 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Vivo màu xanh (bị bể màn hình), gắn sim số: 0922.509.141 thu giữ của Lâm Văn L2 Em.

+ 02 (Hai) con dao tự chế, cán bằng gỗ dài khoảng 30cm, 01 (Một) con dao tự chế, cán bằng sắt dài khoảng 30cm là hung khí các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

+ 01 (Một) áo sơ mi màu trắng là vật mang dấu vết tội phạm.

*Cáo trạng số 02/CT-VKS-DA ngày 27 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Thạch H, Lâm Văn Lạ E, Võ Tuấn A, Lê Lý Hồng V phạm tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 128 Bộ luật Hình sự và các bị cáo Huỳnh Công T3, Ngô Tiểu V1 và Châu Minh Q phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An **giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:**

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h, o khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Thạch H từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) năm tù.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Võ Tuấn A 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Lý Hồng V 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 90, 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lâm Văn L2 Em 05 (năm) năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Đăng K 07 (bảy) năm 06 tháng đến 08 (tám) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Huỳnh Công T3 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng đến 30 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Ngô Tiểu V1 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng đến 30 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Châu Minh Q 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù.

- Xử lý vật chứng:

Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu Gold, dung lượng 64Gb là tài sản hợp pháp của người bị hại anh Bá Đức T7, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh T7.

- Đối với 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh lá, gắn biển số 94C1 - 121.49 (số khung: RLCE55P10EY434342, số máy: đã bị mài phá) được sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Thạch H khai nhận mua của 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) với giá 15.000.000 đồng, xe không rõ nguồn gốc, đề nghị tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150 màu xanh dương, biển số 69F1 - 647.50 (số khung: RLCUG0610JY652059, số máy: G3D4E – 678992) được sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, đề nghị tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 (Một) điện thoại Iphone 12 Pro Max màu trắng, dung lượng 256GB, số seri: GONDN02FOD44, gắn sim số: 0393.972.805 là tài sản của bị cáo Ngô Tiểu V1, V1 sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội đề nghị tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Vivo màu xanh (bị bể màn hình), gắn sim số: 0922.509.141 là tài sản của bị cáo Lâm Văn L2 Em cho bị cáo Võ Tuấn A mượn sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, đề nghị tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 02 (Hai) con dao tự chế, cán bằng gỗ dài khoảng 30cm, 01 (Một) con dao tự chế, cán bằng sắt dài khoảng 30cm là hung khí các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (Một) áo sơ mi màu trắng là vật mang dấu vết tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (Một) điện thoại Iphone 8 màu đen, số IMEI: 356763084808065, gắn sim số 0898.294.186 là tài sản của bị cáo Châu Minh Q sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 tạm giữ để điều tra.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Đề nghị tuyên buộc các bị cáo Thạch H, Lâm Văn Lát E, Võ Tuấn A, Lê Lý Hồng V và Nguyễn Hoàng Đăng K, liên đới bồi thường thiệt hại cho người bị hại anh Thiên Sanh T8, tiền tổn thất tinh thần số tiền 10.000.000 đồng, tiền công 18 ngày công nghỉ việc (300.000 đồng/ngày) số tiền 5.400.000 đồng; tài sản bị chiếm đoạt xe mô tô trị giá 32.500.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo Thạch H, Lâm Văn Lát E, Võ Tuấn A, Lê Lý Hồng V và Nguyễn Hoàng Đăng K liên đới bồi thường là 47.900.000 đồng.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Lâm Văn Lát E: Thống nhất với cáo trạng truy tố, luận tội của kiểm sát viên đối với bị cáo, tuy nhiên bị cáo chưa đủ 18 tuổi, chưa nhận thức đầy đủ về pháp luật nên khi xem xét quyết định hình phạt cần cân nhắc, áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự quy định về đường lối xét xử đối với người chưa thành niên phạm tội đối với bị cáo, xử phạt bị cáo ở mức nhẹ hơn so với mức áp dụng đối với người đã thành niên phạm tội tương tự. Đề nghị áp dụng hình phạt thấp nhất đối với bị cáo.

Bị cáo Châu Minh Q có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với bị cáo Châu Minh Q có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị cáo Châu Minh Q.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo:

[2.1] Vào khoảng 21 giờ ngày 16/7/2024 tại phòng trọ của Nguyễn Hoàng Đăng K các bị cáo đã rủ nhau đi chiếm đoạt tài sản của người khác để lấy tiền tiêu xài, thực hiện ý định các bị cáo Thạch H, Võ Tuấn A, Lê Lý Hồng V, và Lâm Văn Lát E, Nguyễn Hoàng Đăng K chuẩn bị hung khí và các bị cáo Thạch H, Võ Tuấn A, Lê Lý

Hồng V, và Lâm Văn L2 Em sử dụng 02 xem mô tô chạy các tuyến đường thuộc khu vực thành phố D để tìm người chiếm đoạt tài sản. Đến 01 giờ ngày 17/7/2024, tại đường H, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Thạch H, Võ Tuấn A, Lê Lý Hồng V, và Lâm Văn L2 Em sau khi vờ hỏi đường các bị cáo đã đuổi theo, dùng dao là hung khí nguy hiểm để chém vào tay bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản xe mô tô xe mô tô hiệu Suzuki Satria, biển số biển số: 85D1 – 672.08 của anh Thiên Sanh T8, trị giá 32.500.000 đồng và điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu Gold, dung lượng 64GB của anh Bá Đức T7, trị giá 5.500.000 đồng, đồng thời làm anh Thiên Sanh T8 bị thương tích 2%. Hành vi nêu trên của các bị cáo Thạch H, Võ Tuấn A, Lê Lý Hồng V, và Lâm Văn L2 Em đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” quy định tại Điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Đăng K không trực tiếp đi thực hiện hành vi cướp tài sản nhưng cùng tham gia bàn bạc, đã thống nhất ý chí ban đầu cùng đi cướp tài sản và chuẩn bị 01 con dao để làm hung khí cho các bị cáo khác đi cướp tài sản, khi bị cáo khác thực hiện hành vi cướp tài sản, đem bán lấy tiền thì bị cáo K cũng được chia sò tiền 200.000đồng, đồng thời việc bị cáo K không cùng đi để trực tiếp thực hiện hành vi cướp tài sản là do không đủ xe, hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Hoàng Đăng K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

[2.2] Đối với bị cáo Ngô Tiểu V1, Châu Minh Q biết tài sản xe mô tô hiệu Suzuki Satria, biển số biển số: 85D1 - 672.08 là do bị cáo Thạch H và Lê Lý Hồng V phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý mua lại với giá 6.500.000 đồng và bán lại cho bị cáo Huỳnh Công T3 với giá 6.500.000 đồng. Đối với bị cáo Huỳnh Công T3 biết xe mô tô hiệu Suzuki Satria, biển số biển số: 85D1 - 672.08 là do bị cáo Ngô Tiểu V1, Châu Minh Q mua lại tài sản do người khác phạm tội mà có nhưng đồng ý mua lại với giá 6.500.000 đồng và sau đó bán lại với giá 9.000.000 đồng. Hành vi nêu trên của Huỳnh Công T3, Ngô Tiểu V1, Châu Minh Q, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số: 02/CT-VKS-DA ngày 27 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Thạch H, Võ Tuấn A, Lê Lý Hồng V, và Lâm Văn L2 Em và Nguyễn Hoàng Đăng K phạm tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự và các bị cáo Huỳnh Công T3, Ngô Tiểu V1, Châu Minh Q phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Các bị cáo Thạch H, Võ Tuấn A, Lê Lý Hồng V, và Lâm Văn L2 Em và Nguyễn Hoàng Đăng K phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Bị cáo Huỳnh Công T3, Ngô Tiểu V1, Châu Minh Q phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện tội phạm một cách cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sử hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, các hành vi trên của các bị cáo cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự là cần thiết. Đối với bị cáo Lâm Văn L2 Em là người trên 16 tuổi nhưng dưới 18 tuổi khả năng nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng chương XII những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để xem xét mức hình phạt đối với bị cáo. Có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo.

[4] Trong vụ án, có tính chất đồng phạm nhưng là giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội nên không xem là phạm tội có tổ chức. Các bị cáo tham gia với vai trò là người thực hành. Tuy nhiên, bị cáo Thạch H là người khởi xướng, rủ rê và thực hành tích cực nên chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo còn lại.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với các bị cáo Thạch H (ngày 05/8/2022, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/01/2023); bị cáo Võ Tuấn A (ngày 27/7/2022, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, xử phạt 01 năm 03 tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2023); bị cáo Lê Lý Hồng V (ngày 30/9/2022, Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/01/2024) đã bị kết án, chưa xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội, lần phạm tội này là lỗi cố ý, nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Đối với bị cáo Thạch H rủ rê, xúi dục bị cáo Lâm Văn L2 Em người chưa đủ 18 tuổi thực hiện hành vi phạm tội là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đối với các bị cáo Lâm Văn Lạt E, Nguyễn Hoàng Đăng K, Huỳnh Công T3; Ngô Tiểu V1, Châu Minh Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình tố tụng, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại **điểm s khoản 1** Điều 51 Bộ luật Hình sự; đối với bị cáo Huỳnh Công T3 và Ngô Tiểu V1 phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại **điểm i khoản 1** Điều 51 Bộ luật Hình sự; đối với bị cáo Lâm Văn Lạt E, Huỳnh Công T3 và Ngô Tiểu V1, mỗi bị cáo đã nộp nộp 3.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại **điểm b khoản 1** Điều 51 Bộ luật Hình sự; đối với bị cáo Võ Tuấn A đầu thú là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại **khoản 2** Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo Thạch H, Võ Tuấn A, Lê Lý Hồng V, Lâm Văn Lạt E, Châu Minh Q và Huỳnh Công T3 là người đã từng bị kết án hoặc xử phạt vi phạm hành chính, các bị cáo khác có nhân thân tốt. Bị cáo Lâm Văn Lạt E là người chưa thành niên.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính:

+ Xét các bị cáo Thạch H, Võ Tuấn A, Lê Lý Hồng V, Lâm Văn Lạt E, Nguyễn Hoàng Đăng K phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Bị cáo Châu Minh Q phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng đã bị xét xử nhiều lần về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và tiếp tục đang bị tam giam để điều tra vụ án án về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sử hữu tài sản, xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra

khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành những công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

+ Xét, bị cáo Huỳnh Công T3 và bị cáo Ngô Tiểu V1 phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đồng thời có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Các bị cáo trong thời gian tại ngoại chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương, thời giam tạm giữ, tạm giam cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo. Các bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao (hợp nhất Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ - HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao) và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản” và khoản 5 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, áp dụng hình phạt tù cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với các bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu Gold, dung lượng 64Gb là tài sản hợp pháp của người bị hại anh Bá Đức T7, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh T7 là phù hợp.

- Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước các công cụ, phương tiện mà bị cáo sử dụng và hành vi phạm tội gồm: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh lá, gắn biển số 94C1 - 121.49 (số khung: RLCE55P10EY434342, số máy: đã bị mài phá); 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150 màu xanh dương, biển số 69F1 - 647.50 (số khung: RLCUG0610JY652059, số máy: G3D4E - 678992); 01 (Một) điện thoại Iphone 12 Pro Max màu trắng, dung lượng 256GB, số seri: GONDN02FOD44 ; 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Vivo màu xanh (bị bể màn hình).

- Tịch thu tiêu hủy các công cụ, phương tiện mà bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng gồm: 02 (Hai) con dao tự chế, cán bằng gỗ dài khoảng 30cm, 01 (Một) con dao tự chế, cán bằng sắt dài khoảng 30cm; 01 (Một) áo sơ mi màu trắng; **sim số: 0393.972.805 và sim số: 0922.509.141.**

- Đối với 01 (Một) điện thoại Iphone 8 màu đen, số IMEI: 356763084808065, gắn sim số 0898.294.186 là tài sản của bị cáo Châu Minh Q sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1, Thành phố Hồ Chí Minh tạm giữ để điều tra.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại Thiên Sanh T8 yêu cầu các bị cáo Thạch H, Lâm Văn Lát E, Võ Tuấn A, Lê Lý Hồng V và Nguyễn Hoàng Đăng K, liên đới bồi thường thiệt hại cho với tổng số tiền là 47.900.000 đồng, gồm: tiền tổn thất tinh thần số tiền 10.000.000 đồng, tiền công 18 ngày công nghỉ việc (300.000

đồng/ngày) số tiền 5.400.000 đồng; tài sản bị chiếm đoạt xe mô tô trị giá 32.500.000 đồng. Các bị cáo đồng ý bồi thường tổng số tiền theo yêu cầu của bị hại Thiên Sanh T8 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với khoản tiền 9.000.000 đồng các bị cáo Lâm Văn L2 Em, Ngô Tiểu V1, Huỳnh Công T3 nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An để bồi thường cho bị hại Thiên Sanh T8 được khấu trừ vào khoản tiền các bị cáo phải bồi thường, số tiền bồi thường còn lại 38.900.000 đồng buộc các bị cáo Thạch H, Lâm Văn Lật E, Võ Tuấn A, Lê Lý Hồng V và Nguyễn Hoàng Đăng K, tiếp tục liên đới bồi thường. Đối với bị cáo Lâm Văn L2 Em không đủ tài sản để bồi thường thì ông Lâm Văn L và bà Phạm Thị C4 là cha, mẹ của bị cáo Lật E phải bồi thường phần còn thiếu theo quy định tại khoản 2 Điều 586 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[11] Đối với chị Lê Thị N3, mua điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu Gold, dung lượng 64Gb, của V và E, chị N3 không biết tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố D, không xử lý là phù hợp.

[12] Đối với hành vi các bị cáo gây thương tích cho bị hại Thiên Sanh T8 thương tích 02%, anh T8 không yêu cầu xử lý nên không xem xét xử lý là phù hợp.

[12] Đối với bài bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Lâm Văn L2 Em là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[14] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng mức hình phạt đối với bị cáo Thạch H là nhẹ.

[15] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Thạch H, Lâm Văn Lật E, Võ Tuấn A, Lê Lý Hồng V phạm tội “Cướp tài sản”; các bị cáo Huỳnh Công T3, Ngô Tiểu V1 và Châu Minh Q phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

1.1. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h, o khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Thạch H 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2024.

1.2. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Tuấn A 08 (tám) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2024.

1.3. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 90, 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lâm Văn L2 Em 05 (năm) năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2024.

1.4. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Lý Hồng V 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2024.

1.5. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Đăng K 07 (bảy) năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2024.

1.6. Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Công T3 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Huỳnh Công T3 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Tuyên bố trả tự do cho bị cáo Huỳnh Công T3 ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo V1 không bị tạm giữ, bị bắt tạm giam về một tội phạm nào khác.

1.7. Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao .

Xử phạt bị cáo Ngô Tiểu V1 01(một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Ngô Tiểu V1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Tuyên bố trả tự do cho bị cáo Ngô Tiểu V1 ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo V1 không bị tạm giữ, bị bắt tạm giam về một tội phạm nào khác.

1.8. Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Châu Minh Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh lá, gắn biển số 94C1 - 121.49 (số khung: RLCE55P10EY434342, số máy: đã bị mài phá); 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150 màu xanh dương, biển số 69F1 - 647.50 (số khung: RLCUG0610JY652059, số máy: G3D4E - 678992); 01 (Một) điện thoại Iphone 12 Pro Max màu trắng, dung lượng 256GB, số seri: GONDN02FOD44 ; 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Vivo màu xanh (bị bể màn hình).

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (Hai) con dao tự chế, cán bằng gỗ dài khoảng 30cm, 01 (Một) con dao tự chế, cán bằng sắt dài khoảng 30cm; 01 (Một) áo sơ mi màu trắng; **sim số: 0393.972.805 và sim số: 0922.509.141**

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/11/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587 và Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Buộc các bị cáo Thạch H, Lâm Văn Lát E, Võ Tuấn A, Lê Lý Hồng V và Nguyễn Hoàng Đăng K liên đới bồi thường thiệt hại cho anh Thiên Sang T9 số tiền 47.900.000 đồng, được khấu trừ số tiền 9.000.000 đồng các bị cáo Ngô Tiểu V1, Huỳnh Công T3 và Lâm Văn Lát E đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000287 ngày 15/01/2025 và biên lai thu tiền số 0000288 ngày 16/01/2025 và biên lai thu tiền số 0000284 ngày 14/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An để bồi thường cho bị hại Thiên Sang T9, khoản còn lại 38.900.000 đồng buộc các bị cáo Thạch H, Lâm Văn Lát E, Võ Tuấn A, Lê Lý Hồng V và Nguyễn Hoàng Đăng K, tiếp tục liên đới bồi thường. Đối với bị cáo Lâm Văn L2 Em không đủ tài sản để bồi thường thì ông Lâm Văn L và bà Phạm Thị C4 là cha, mẹ của bị cáo Lát E phải bồi thường phần còn thiếu theo quy định tại khoản 2 Điều 586 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Thạch H, Lâm Văn Lát E, Võ Tuấn A, Lê Lý Hồng V, Nguyễn Hoàng Đăng K, Huỳnh Công T3, Ngô Tiểu V1 và Châu Minh Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo Thạch H, Lâm Văn Lát E, Võ Tuấn A, Lê Lý Hồng V, Nguyễn Hoàng Đăng K phải liên đới phải nộp 1.945.000 (một triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Công an thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA dân sự thành phố Dĩ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 06 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 10 CA tỉnh BD;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKS nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kiều Thị Uyên